

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 6- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Bà Nguyễn Thị Mỹ An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: Bé B) - sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn X (sinh năm 1951) và bà Phạm Thị N (sinh năm 1957); vợ Nguyễn Thành T (chết), có một người con sinh năm 2005; tiền án: Ngày 06/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2020; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 29/01/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự”;

- Ngày 10/8/2011, bị Công an xã Diên Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trực tiếp xâm hại sức khỏe người khác”;

- Ngày 10/10/2017, bị Công an huyện Cam L xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 29/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện D tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong ngày 03/02/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phú C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Nguyệt Á 1, xã Thái S, huyện An L, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Phú V (sinh năm 1960) và bà Lê Thị Thiểu (sinh năm 1962); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 26/8/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An L, thành phố Hải Phòng khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Cường bỏ trốn và bị truy nã, đang tạm đình chỉ điều tra.

- Ngày 04/3/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh H khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị giam trong vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Phò T, xã Diên P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Lê Thị C (sinh năm 1948); chồng Nguyễn Hồ H (sinh năm 1973), bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ủy ban nhân dân huyện D

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn G - Chủ tịch UBND huyện D; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ban quản lý dự án các công trình xây dựng D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyễn Minh Q - sinh năm 1977 là Phó Ban quản lý dự án các công trình xây dựng D; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hồ T - sinh năm 1995; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồ H2 - sinh năm 1972; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Phò T, xã Diên P, D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, Nguyễn Ngọc H rủ Nguyễn Phú C đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 79C-268.35 mang theo 01 xà beng, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số khung B9407Y010369, số máy B94-010968 gắn biển kiểm soát 79K6-2813 đi từ nhà H đến Diên P thì thấy cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Thị H1 đang mở cửa, C đi vào hỏi H1 có mua phế liệu muộn không thì H1 trả lời có mua. Sau đó, H và C điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Quốc lộ 27C thuộc xã Diên L huyện D để tìm kiếm tài sản của công trình đang xây dựng gần Quốc lộ. Thấy công trình nằm xa đường Quốc lộ 27C nên cả hai bỏ đi. Khi đi đến đường D6 thuộc thôn Thanh M 3, xã Diên L thì H phát hiện một tấm đan chắn rác bằng kim loại ven đường bị bật lên nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đưa xà beng cho C cạy

được 06 tấm đan chắn rác bằng kim loại và khiêng lên hai xe mô tô, mỗi xe chở ba tấm đan đến bán cho H1 được 1.760.000đ. H1 là công nhân môi trường đô thị nên khi nhìn tấm đan thì biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có được nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua. Sau đó, H và C tiếp tục quay lại đường D6 dùng xà beng cạy 06 tấm đan đến bán cho H1 với số tiền 1.760.000đ. Huệ nói với H và C là không mua nữa nên cả hai điều khiển xe mô tô về nhà của H tại thôn 2, xã Diên Đ. Số tiền có được H và C chia nhau mỗi người 1.760.000đ, H tiêu xài cá nhân hết 960.000đ, C tiêu xài cá nhân hết 800.000đ. Số tiền còn lại cả hai đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc, 12 tấm đan chắn rác bằng kim loại trị giá 7.650.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Phú C và Nguyễn Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại hồ sơ thể hiện người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Phú C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; Về vật chứng: 12 tấm đan chắn rác đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 xà beng và 01 biển kiểm soát xe mô tô 79K6-2813, tiếp tục truy tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số máy B94-010968, số khung: B9407Y010968 và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.760.000đ đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trần Nguyễn Minh Q vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo H và bị cáo C thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 12 nắp cống chắn rác bằng kim loại do Ban quản lý dự án các công trình của huyện D quản lý. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.650.000đ. Bị cáo H1 thừa nhận dù biết rõ bị cáo H và bị cáo C bán tài sản trộm cắp nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua để bán kiếm lời. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận bản cáo trạng số số 17/CT-VKSDK ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Phú C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của các tổ chức xã hội và gây mất trật tự trị an địa phương, các bị cáo đã phạm tội hai lần trong một khoảng thời gian ngắn nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Phú C là các đối tượng nghiện ma túy. Trong vụ án, bị cáo H và bị cáo C là đồng phạm, bị cáo H là người rủ rê bị cáo C. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo C là người bị rủ rê, tham gia với vai trò đồng phạm nhưng bị cáo là người thực hành tích cực, trực tiếp cạy gỡ các tấm đan chắn rác để mang đi tiêu thụ nên HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm đối với hai bị cáo, xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo C là phù hợp. Tuy nhiên các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 biết rõ 12 nắp cống chắn rác bằng kim loại mua của H và P là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi nên vẫn mua để bán kiếm lời, do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo H1 cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có việc làm và nơi ở ổn định, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đồng thời nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây xà beng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;
- Số tiền 1.760.000đ thu giữ của bị cáo H và bị cáo C là tài sản do hai bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có được nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số máy B94-010968, số khung: B9407Y010968 qua xác minh người đứng tên sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter là bà Huỳnh Thị Ngọc L. Bà L xác nhận đã bán cho người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xác định chủ sở hữu tài sản nêu trên. Do đó, cần giao cho cơ quan Thi hành án thông báo để tìm kiếm chủ sở hữu. Nếu quá thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.
- 01 biển kiểm soát xe mô tô 79K6-2813, người đứng tên sở hữu biển kiểm soát xe mô tô trên là ông Võ Xuân B. Ông B xác nhận biển số xe 79K6-2813 là của xe mô tô kiểu dáng Future, màu xanh mà ông đã bán cho người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xác định chủ sở hữu. Do đó, cần giao cho cơ quan Thi hành án thông báo để tìm kiếm chủ sở hữu. Nếu quá thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, tiêu hủy.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Sirius, số khung RLCS1FC30FY153675, số máy 1FC3153684 gắn biển kiểm soát 79C1-268.35 đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Khánh V để giải quyết theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo Nguyễn Phú C và bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú C;

- Khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H1;

- Điều 106; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Phú C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Diên P, huyện D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quy định: Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thị H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đối với hình phạt 01 năm tù đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đối với hình phạt 01 năm tù đã cho hưởng án treo tại bản án này.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cây xà beng dài 44,5 cm, đường kính 2,3 cm và 01 biển kiểm soát xe mô tô 79K6-2813. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 06/6/2022 và ngày 15/6/2022).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện D là 1.730.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền ngày 29/3/2022 và 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền ngày 04/4/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh D.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện D thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Jupiter, màu đỏ, số máy B94-010968, số khung: B9407Y010968 theo quy định của pháp luật thi hành án. Nếu quá thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu xe thì tịch thu, nộp ngân

sách Nhà nước (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 15/6/2022).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo Nguyễn Phú C, bị cáo Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Đã ký

Bùi Thị Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH

NGUYỄN THỊ MỸ AN

BÙI THỊ ẨM

